



CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1395** /QĐ-CTN

Hà Nội, ngày **24** tháng **8** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 471/TTr-CP ngày 31/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 33 công dân hiện đang cư trú tại Hàn Quốc (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- VPCTN: CN, PCN Cần Đình Tài,
- Trợ lý PCTN, Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ PL.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

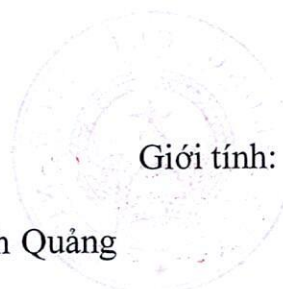


Võ Thị Ánh Xuân



**DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM CƯ TRÚ TẠI HÀN QUỐC
ĐƯỢC CHO THỜI QUỐC TỊCH VIỆT NAM**
(Kèm theo Quyết định số 1395 /QĐ-CTN ngày 24 tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch nước)

1. **Phan Thị Bích Châu**, sinh ngày 30/6/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Số Chứng minh nhân dân: 363618160
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ, thành phố Cần Thơ,
Giấy khai sinh số 348 ngày 16/7/1988
Nơi cư trú: Seryu-dong, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2171597 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 17/11/2019
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Long Mỹ, thành phố Cần Thơ
2. **Nguyễn Thị Huyền Trang**, sinh ngày 09/6/2008 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 74 ngày 12/6/2008
Nơi cư trú: 102ho, 28 Jeonso-ro, Jung-gu, Incheon, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0495866 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/5/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh
3. **Kim Tuệ Lâm**, sinh ngày 20/5/2020 tại Đà Nẵng Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 068320005156
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh số 02 ngày 16/3/2022
Nơi cư trú: 50 Gyejoksan-ro 52beon-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P02797137 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/12/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
4. **Trần Thị Minh Châu**, sinh ngày 27/4/2010 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 153 ngày 11/5/2010
Nơi cư trú: 103Dong 1404 ho, 12 Gungsan 2-gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P02178553 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/5/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường An Biên, thành phố Hải Phòng



5. **Nguyễn Hoàng Quý**, sinh ngày 07/12/2002 tại Quảng Ninh
Số định danh cá nhân: 022202003889
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 126 ngày 16/12/2002
Nơi cư trú: 11 Hoegi-ro 12-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C6924567 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/3/2019
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
6. **Nguyễn Thị Phương Chi**, sinh ngày 25/11/2006 tại Hải Phòng
Số định danh cá nhân: 031306009164
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 70 ngày 13/4/2007
Nơi cư trú: phòng 1404, 23 Jungdong-ro 248beon-gil, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00406929 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 28/11/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng
7. **Tạ Trang My**, sinh ngày 07/12/2016 tại Hàn Quốc
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 137 ngày 17/02/2017
Nơi cư trú: 84, Gwangjang-ro, Gwangyang-si, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2476978 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 07/12/2021
8. **Nguyễn Thị Hải Vân**, sinh ngày 02/10/2012 tại Quảng Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Long Biên, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 465 ngày 11/12/2012
Nơi cư trú: 100 (hyomok-dong) Hwarang-ro 37 gil, Dong-gu, Daegu, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P00422479 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/8/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng
9. **Lê Anh Thư**, sinh ngày 14/3/2012 tại Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 162 ngày 16/4/2012
Nơi cư trú: 16-1 (Inhudong 1 ga) Hanbaemi 6 gil, Deokjin-gu, Jeollabuk-do, Hàn Quốc

2



Hộ chiếu số: Q00810632 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 26/12/2025

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Văn Lang, tỉnh Phú Thọ

10. **Phạm Thúy Duy**, sinh ngày 24/7/2011 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã U Minh, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 183 ngày 03/8/2011
Nơi cư trú: 206ho, 76, Mokryeon-ro219beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju-si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00580574 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 17/7/2024
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã U Minh, tỉnh Cà Mau
11. **Đặng Thanh Tùng**, sinh ngày 26/10/2011 tại Quảng Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 101 ngày 19/12/2011
Nơi cư trú: 24 Dambang-ro21beon-gil, Namdong-gu, Incheon, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P01962168 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/4/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng
12. **Ngô Nguyễn Hoàng Quân**, sinh ngày 13/12/2010 tại Tây Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bình Minh, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 02 ngày 05/01/2011
Nơi cư trú: 163-3 Maru-deul Ggil, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P02303662 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/7/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bình Minh, tỉnh Tây Ninh
13. **Huỳnh Bảo Minh**, sinh ngày 26/01/2015 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 40 ngày 04/3/2015
Nơi cư trú: 953-20 Goyang-daero, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00608151 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 05/02/2025
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
14. **Huỳnh Thái Bảo**, sinh ngày 27/11/2009 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 19 ngày 12/01/2010

P



Nơi cư trú: 953-20 Goyang-daero, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Hộ chiếu số: Q00608298 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 05/02/2025

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

15. **Phạm Minh Tiến**, sinh ngày 19/05/2012 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân An, thành phố Hải Phòng,
 Giấy khai sinh số 55A ngày 04/6/2012
 Nơi cư trú: 13-2 Dotgol-ro 93beon-gil, Jinju-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
 Hộ chiếu số: P01931358 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/4/2023
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân An, thành phố Hải Phòng
16. **Phan Hồng Duyên**, sinh ngày 30/7/2011 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
 Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 96 ngày 08/01/2025
 Nơi cư trú: 480-17 Geumho-ro, Geumho-eup, Yeongcheon-si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc
 Hộ chiếu số: Q00637270 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 09/01/2025
17. **Ngô Thị Khỏe**, sinh ngày 25/3/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
 Số Chứng minh nhân dân: 362194398
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trung Hưng, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 347 ngày 30/9/1995
 Nơi cư trú: 30 Seobu-ro 52beon-gil, Geumjeong-gu, Busan, Hàn Quốc
 Hộ chiếu số: N2214306 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 19/3/2020
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Trung Hưng, thành phố Cần Thơ
18. **Nguyễn Đình Phong**, sinh ngày 19/02/2010 tại An Giang Giới tính: Nam
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hoà Điền, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh cấp ngày 11/8/2010
 Nơi cư trú: 9-3 Nakdong-daero 1250beon-gil, Sasang-gu, Busan, Hàn Quốc
 Hộ chiếu số: P00827607 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/11/2022
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hòa Điền, tỉnh An Giang

9



19. **Trần Nguyễn Khánh Ngân**, sinh ngày 15/01/2012 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang,
Giấy khai sinh số 03 ngày 31/01/2012
Nơi cư trú: 1309-ho, 102-dong, Samhak Town, Yongdang-ro 73, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P01915599 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/5/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang
Giới tính: Nữ
20. **Trần Huy Anh**, sinh ngày 26/11/2010 tại Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 408 ngày 01/12/2010
Nơi cư trú: 181-10, Gogunyongho-gil, Gogun-myeon, Jindo-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0150672 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 29/5/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng
Giới tính: Nam
21. **Nguyễn Phi Phần**, sinh ngày 06/01/2007 tại An Giang
Số định danh cá nhân: 091207007067
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hoà, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 399 ngày 11/12/2007
Nơi cư trú: 14-11 Ogyo 2-gil, Yudeung-myeon, Sunchang-gun, Jeonbuk-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P00286836 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/8/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Hòa, tỉnh An Giang
Giới tính: Nam
22. **La Ngọc Bình**, sinh ngày 25/3/2013 tại Bắc Ninh
Số định danh cá nhân: 024313006477
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 148 ngày 22/4/2013
Nơi cư trú: Neureul 3-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P03572238 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/5/2024
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh
Giới tính: Nữ
23. **Lê Ngọc Minh Thư**, sinh ngày 22/4/2014 tại Hà Nội
Số định danh cá nhân: 001314000695
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 133 ngày 08/5/2018
Nơi cư trú: 103-204ho, Gui-ro 2077, Wansan-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, Hàn Quốc
Giới tính: Nữ



Hộ chiếu số: Q00826764 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 20/01/2026

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

24. **Trần Văn Đăng**, sinh ngày 01/11/2011 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
 Số định danh cá nhân: 031211019146
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 167 ngày 29/12/2011
 Nơi cư trú: 202 ho, 771, Daegyeong-ro, Hayang-eup, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc
 Hộ chiếu số: P03753623 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/11/2024
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng
25. **Hoàng Tấn Phú**, sinh ngày 27/7/2011 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
 Số định danh cá nhân: 030211020893
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Đại Năng, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 138 ngày 18/8/2011
 Nơi cư trú: 101Dong 107Ho, 302 Meonugeum-ro, Yeonsu-gu, Incheon, Hàn Quốc
 Hộ chiếu số: P03475112 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/3/2024
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Nguyễn Đại Năng, thành phố Hải Phòng
26. **Hoàng Khánh Bằng**, sinh ngày 17/9/2007 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
 Số định danh cá nhân: 030307006406
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 293 ngày 08/10/2007
 Nơi cư trú: 105 Dong 202 Ho, 70 Dagamal 2-gil, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc
 Hộ chiếu số: Q00701277 do Đại sứ Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 03/4/2025
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng
27. **Nguyễn Thu Uyên**, sinh ngày 23/9/2010 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
 Số định danh cá nhân: 031310005227
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 129 ngày 12/12/2011
 Nơi cư trú: 17-9, Dogyeong-ro jichon 1-gil, Cheongcheon-myeon, Goesan-gun, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc

P

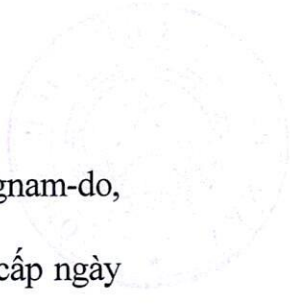


Hộ chiếu số: Q00406868 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 12/9/2025

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường An Hải, thành phố Hải Phòng

28. **Nguyễn Thu Ngân**, sinh ngày 19/8/2012 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 108 ngày 19/10/2012
Nơi cư trú: 17-9, Dogyeong-ro jichon 1-gil, Cheongcheon-myeon, Goesan-gun, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00814275 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 18/9/2025
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường An Hải, thành phố Hải Phòng
29. **Vũ Tuyết Ngọc**, sinh ngày 02/3/2009 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 48 ngày 27/3/2009
Nơi cư trú: 92 Dongil-ro, 126 gil, Jungang-gu, Seoul, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P00300463 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/8/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội
30. **Vũ Quang Đạt**, sinh ngày 22/7/2010 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 159 ngày 28/7/2010
Nơi cư trú: 92 Dongil-ro, 126 gil, Jungang-gu, Seoul, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P00300464 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/8/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội
31. **Trần Thị Nguyệt Vy**, sinh ngày 18/11/2011 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 2648 ngày 10/11/2021
Nơi cư trú: 553-19 Nonhyeon-dong, Namdong-gu, Incheon, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2475789 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 18/11/2021
32. **Nguyễn Mai Trang**, sinh ngày 29/3/2006 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 48 ngày 06/4/2006

1



Nơi cư trú: 16 Tapmal 2 gil, Oga-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do,
Hàn Quốc

Hộ chiếu số: Q00727992 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 31/7/2025

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hương Sơn, Thành phố Hà Nội

33. **Trần Kim Nam Phương**, sinh ngày 22/12/2021 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
 Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 3162 ngày 29/12/2021
 Nơi cư trú: Pyeonghwa-ro 202 beongil 20, Uijeongbu-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
 Hộ chiếu số: C9480080 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 10/01/2022

_____P